

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

--- o0o ---

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(V/v: Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

của Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin)

Số: ..018../2024/HĐKT-AFCVN.HT

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;

- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005;

- Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 do Quốc hội ban hành ngày 29/3/2011 quy định về kiểm toán độc lập và Nghị định số 17/2012/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 13/3/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;

- Thực hiện Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;

- Căn cứ Nghị quyết số 08/2024/NQ-ĐHĐCĐ-2024 ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 - Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin: Thông qua việc lựa chọn danh sách công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin;

- Căn cứ Biên bản Duyệt giá số 233/BB-VMIC-TVMH ngày 22/4/2024 của Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin về việc lựa chọn thuê Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

- Căn cứ Biên bản đàm phán hợp đồng ngày 24/4/2024 giữa Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin và Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành về việc kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2024 của Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin.

Hôm nay, ngày...05...tháng 6 năm 2024; Chúng tôi gồm có:

I. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ - VINACOMIN (BÊN A)

- Người đại diện : Ông Nguyễn Văn Yên
- Chức vụ : Giám đốc
- Địa chỉ : Số 370, Đường Trần Quốc Tảng, Phường Cẩm Thịnh, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại : 0203 3 865 283 Fax: 0203 3 862 398
- Tài khoản số : 110000010621
- Tại Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Cẩm Phả.
- Mã số thuế : 5 7 0 0 3 5 3 7 2 2

II. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM - CHI NHÁNH HÀ THÀNH (BÊN B)

- Người đại diện : Ông Nguyễn Trung Thành
- Chức vụ : Giám đốc
- Địa chỉ : Số 44 Nguyễn Công Hoan, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại : (024) 38 373 666 Fax: (024) 32 191 538

- Tài khoản số : 1028705288
Tại Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Chương Dương
- Mã số thuế : 0300448995 - 006

Sau khi bàn bạc và thương lượng, hai bên cùng thỏa thuận ký hợp đồng gồm các điều khoản sau:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A các dịch vụ như sau:

1. Dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Bên A. Các báo cáo tài chính được kiểm toán bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Mục đích của cuộc kiểm toán là để Bên B có được sự đảm bảo hợp lý về việc Báo cáo tài chính của Bên A trên phương diện tổng thể có các sai sót trọng yếu do nhầm lẫn hay do gian lận hay không và đưa ra các ý kiến kiểm toán về việc liệu Báo cáo tài chính của Bên A có phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính của Bên A tại ngày 31/12/2024, cũng như Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán (Doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Kiểm tra, soát xét và xác nhận số liệu trong các biểu báo cáo phục vụ việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2024 của Bên A, bao gồm nhưng không giới hạn các báo cáo sau:

- Sản xuất lắp ráp ô tô;
- Sửa chữa trung đại tu thiết bị, xe máy;
- Cải hoán xe chuyên dùng;
- Sản phẩm, dịch vụ cơ khí;
- Dịch vụ, sản phẩm, sản xuất khác;
- Xây dựng cơ bản,...

ĐIỀU 2. LUẬT VÀ CHUẨN MỰC

Dịch vụ kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam.

ĐIỀU 3. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

3.1. Trách nhiệm của bên A

Công việc kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của Bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng;
- (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:
 - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích soát xét và kiểm toán;
 - (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và Bên B xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán.
- (d) Sau khi bên B gửi dự thảo Báo cáo kiểm toán, Bên A trong vòng 15 ngày làm việc sẽ phản hồi ý kiến về các dự thảo này

Ban Giám đốc và Ban quản trị của Bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình soát xét và kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do Bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của Bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của Bên A.

Thanh toán đầy đủ phí kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho Bên B theo quy định tại Điều 6 của hợp đồng này.

3.2. Trách nhiệm của bên B

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định Bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không.

Trong cuộc kiểm toán, Bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị của Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của Bên A.

Cử nhân sự tham gia chứng kiến công tác kiểm kê của bên A theo chọn mẫu trên cơ sở đánh giá rủi ro của kiểm toán viên, nhằm mục đích cho kiểm toán viên thu thập đầy đủ bằng chứng và các thông tin liên quan về sự hiện hữu của các khoản mục tài sản trên BCTC của bên A; và ký xác nhận trên báo cáo/ tài liệu kiểm kê đã tham gia chứng kiến;

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

ĐIỀU 4. BÁO CÁO KIỂM TOÁN

4.1. Sau khi hoàn tất công việc kiểm toán (là thời điểm Bên A đồng ý dự thảo báo cáo hoặc sau 15 ngày làm việc từ khi Bên B gửi dự thảo báo cáo mà Bên A không có ý kiến phản hồi thì nội dung công việc nêu tại Điều 1 được coi như hoàn thành), Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- 17 (mười bảy) bộ Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2024 bằng tiếng Việt, trong đó Bên A giữ 15 (mười lăm) bộ, Bên B giữ 02 (hai) bộ.
- 06 (sáu) bộ Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2024 bằng tiếng Anh, trong đó Bên A giữ 05 (năm) bộ, Bên B giữ 01 (một) bộ.

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, số 705 và số 706, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

- Thư quản lý được lập thành 07 (bảy) bộ bằng tiếng Việt, trong đó Bên A giữ 06 (sáu) bộ, Bên B giữ 01 (một) bộ.

- Thư xác nhận số liệu báo cáo năm 2024 của hệ thống Báo cáo quản trị TKV (mẫu báo cáo ban hành kèm theo Quyết định số 56/QĐ-TKV ngày 16/01/2017), được lập thành 06 (sáu) bộ bằng tiếng Việt, trong đó Bên A giữ 05 (năm) bộ, Bên B giữ 01 (một) bộ.

- Danh mục tài sản được lập thành 04 (bốn) bộ bằng tiếng Việt, trong đó Bên A giữ 03 (ba) bộ, Bên B giữ 01 (một) bộ

4.2. Trong trường hợp Bên A dự định phát hành báo cáo kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Giám đốc Bên A đồng ý rằng họ sẽ đính kèm báo cáo kiểm toán với tài liệu đó, đồng thời cung cấp cho Bên B 01 (một) bản của tài liệu đó và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý bằng văn bản của Bên B.

4.3. Nếu Bên A có nhu cầu tăng thêm về số lượng báo cáo, phần báo cáo in ấn thêm được thanh toán theo chi phí in ấn thực tế.

ĐIỀU 5. THỜI HẠN PHÁT HÀNH BÁO CÁO

Các báo cáo sẽ được phát hành trong thời gian nhanh nhất theo đúng kế hoạch kiểm toán nếu hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại điều 2 của hợp đồng này, cụ thể như sau:

- Báo cáo kiểm toán kèm theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2024 được phát hành chậm nhất là ngày 20/3/2025.

- Trường hợp có những phát sinh ngoài dự kiến hai bên sẽ cùng bàn bạc trao đổi để có thể phát hành báo cáo càng sớm càng tốt.

ĐIỀU 6. PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

6.1. Phí dịch vụ

- Mức phí dịch vụ của Bên B được ước tính dựa trên cơ sở mức độ trách nhiệm, trình độ chuyên môn của chuyên gia tham gia thực hiện và thời gian cần thiết để tiến hành công việc như kế hoạch đề ra.

- Mức phí dịch vụ là 120.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi triệu đồng), chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Thuế suất thuế GTGT sẽ được xác định theo các quy định hiện hành tại thời điểm phát hành hóa đơn.

6.2. Phương thức thanh toán

- Phí kiểm toán sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của bên B.

- Bên A sẽ ứng trước cho Bên B 50% số phí dịch vụ của Hợp đồng ngay sau khi ký hợp đồng; Thanh toán số phí kiểm toán còn lại ngay sau khi bên B giao đầy đủ báo cáo kiểm toán, Thư quản lý về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2024 và nghiệm thu báo cáo.

- Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho Bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

ĐIỀU 7. CAM KẾT THỰC HIỆN

- Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email).

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có bất đồng ý kiến mà thương lượng không có kết quả, vụ việc sẽ được tòa án kinh tế thụ lý và giải quyết. Trong thời gian chờ phán quyết của tòa án, các bên vẫn phải thực hiện đúng các điều đã cam kết trong hợp đồng.

ĐIỀU 8. HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng này đảm bảo giá trị cho đến khi thanh lý hợp đồng hay một trong hai bên hủy bỏ hợp đồng do bên kia không thực hiện đúng những cam kết ghi trong hợp đồng.

- Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 (hai) bản tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau, có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký và dấu của cả hai bên.

- Hợp đồng này tự động thanh lý sau khi Bên A và Bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên./.

ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC
VIỆT NAM - CHI NHÁNH HÀ THÀNH
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trung Thành

ĐẠI DIỆN BÊN A
CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP Ô TÔ - VINACOMIN
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Yên